TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2026/HS-ST
Ngày: 17 – 3 – 2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Mỹ Như.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hoan.

Bà Nguyễn Thị Khiêm.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án tại điểm cầu trung tâm tại Trụ sở TAND khu vực 11 – Hải Phòng; Ông Phạm Văn H – Thư ký Tòa án tại điểm cầu thành phần tại phân trại tạm giam khu vực T, thuộc trại tạm số 02 - Công an thành phố H.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 – Hải Phòng tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tố Uyên - Kiểm sát viên tại điểm cầu trung tâm Trụ sở khu vực A, thành phố Hải Phòng và bà Nguyễn Thị T - Kiểm sát viên tại điểm cầu thành phần tại phân trại tạm giam khu vực T, thuộc trại tạm số 02 - Công an thành phố H.

Ngày 17 tháng 03 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng và điểm cầu thành phần tại phân trại tạm giam khu vực T, thuộc Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H, Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 09/2026/TLST- HS ngày 12 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2026/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 3 năm 2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân T1, sinh ngày 23 tháng 02 năm 1994 tại xã A, huyện T, tỉnh Hải Dương. Căn cước công dân số 030094004998. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn T, xã L, thành phố Hải Phòng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn T2 và bà Phạm Thị L (Đã chết). Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2023/HS-ST ngày 01/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương (cũ) xử phạt T1 09 tháng tù về tội; Trộm cắp tài sản. T1 chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/6/2024. Chưa được xóa án tích.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2025/HS-ST ngày 30/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương (cũ) áp dụng Khoản 1 Điều 173, điểm s

khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS xử phạt T1 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. T1 chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/11/2025. Chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không

Nhân thân:

Quyết định số 56/2020/QĐ - UBND ngày 15/02/2020 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C, huyện T áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường đối với Nguyễn Xuân T1 với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Quyết định số 06/2021/QĐ-TA ngày 13/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc. Tuân Chấp hành xong ngày 19/7/2022.

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/2021/QĐ - XPHC ngày 14/10/2021 của Công an xã C, huyện T xử phạt T1 1.250.000 đồng về hành vi xâm phạm sức khỏe của thành viên trong gia đình.

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 84/2021/QĐ -XPHC ngày 04/5/2021 của Công an huyện T xử phạt Nguyễn Xuân T1 3.500.000 đồng về hành vi Hủy hoại tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/12/2025 đến ngày 26/12/2025 chuyển tạm giam tại phân trại tạm giam khu vực T, thuộc Trại tạm giam số 2, Công an thành phố H đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Quàng Văn Đ, sinh năm 1994; ĐKHKTT: Bản Hồng Khoong, xã T, tỉnh Điện Biên. Căn cước công dân số 011094005157. (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Hoàng Văn T3, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn T, xã T, thành phố Hải Phòng. Căn cước công dân số 030087011945 (vắng mặt).

- Người làm chứng:

+ Anh Quàng Văn T4, sinh năm 1990; (vắng mặt).

+ Bà Phú Thị P, sinh năm 1955; (vắng mặt).

+ Ông Bùi Duy H1, sinh năm 1971; (vắng mặt).

+ Bà Phạm Thị X, sinh năm 1975; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Xuân T1 có 02 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích. Do không có tiền chi tiêu nên T1 nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác để đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 06/12/2025, T1 đi bộ từ nhà đến khu ký túc xá của Công ty TNHH G, tại thôn T,

xã L, thành phố Hải Phòng. T1 quan sát thấy khu vực này không có người trông coi, T1 đi qua cổng chính vào trong khu ký túc xá với mục đích tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến dãy phòng trọ, T1 phát hiện phòng số 40 của anh Quàng Văn Đ, sinh năm 1994, và anh Quàng Văn T4 sinh năm 1990 cùng trú tại bản H, xã T, tỉnh Điện Biên có cửa sắt một cánh không khóa, chỉ khép hờ và được chèn viên gạch ở dưới mép cửa. T1 dùng tay mở cửa, lén lút đi vào trong phòng. T1 nhìn thấy tại khu vực đầu giường ngủ của anh Đ có 01 chiếc iPad A16, màu bạc, dung lượng 128GB để tại ngăn kệ trên giường. T1 lấy chiếc iPad, giấu vào trong áo rồi đi bộ về nhà.

Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, T1 sang nhà bà Phú Thị P sinh năm 1955 ở cùng thôn mượn chiếc xe đạp mini màu đỏ - trắng của bà P để đi bán tài sản vừa trộm cắp được. T1 điều khiển xe đạp đến cửa hàng điện thoại "365 Mobile" của anh Hoàng Văn T3, tại khu La Tỉnh N, xã T, thành phố Hải Phòng. Tại đây, T1 nói với anh T3 chiếc Ipad là tài sản của mình, do để lâu không sử dụng nên quên mật khẩu icloud và muốn bán lấy tiền. Do chiếc iPad có cài đặt tài khoản icloud, T1 không cung cấp được mật khẩu nên anh T3 chỉ đồng ý mua với số tiền 400.000 đồng, T1 đồng ý bán và nhận tiền. Số tiền 400.000 đồng có được từ việc bán iPad, T1 đã chi tiêu cá nhân hết.

Đến khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày, anh Quàng Văn Đ đi làm về phát hiện chiếc iPad A16, màu bạc đã bị mất, anh trình báo cơ quan Công an. Ngày 23/12/2025, khi biết Công an xã L đang xác minh vụ việc, Nguyễn Xuân T1 đã đến trụ sở Công an xã đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 23/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND xã L, thành phố Hải Phòng kết luận: 01 chiếc Ipad (A16), nhãn hiệu Apple, màu bạc, số máy: MD3Y4ZA/A, số sê ri: HJRX9JQ62P, dung lượng 128 GB mua mới vào đầu tháng 04 năm 2025 với giá 9.990.000 đồng còn giá trị sử dụng, tại thời điểm ngày 06/12/2025 có trị giá là: 6.500.000 đồng (*Sáu triệu năm trăm nghìn đồng*).

Tại Bản cáo trạng số 26/CT-VKSKV11, ngày 10 tháng 02 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hải Phòng truy tố ra trước Tòa án nhân dân khu vực 11 – Hải Phòng để xét xử bị cáo Nguyễn Xuân T1 về tội "Trộm cắp tài sản"; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hải Phòng giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T1 phạm tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù đến 02 (hai) năm 05 (năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết; Về xử lý vật chứng: Không phải giải quyết. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên toà, bị cáo T1 thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên, thừa nhận việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hải Phòng đối với bị cáo là đúng và bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, không yêu cầu bồi thường thiệt hại, về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Trên cơ sở đơn trình báo và lời khai của bị hại, bị cáo, người làm chứng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, biên bản xác định hiện trường, bản ảnh hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định: Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 06/12/2025, tại khu ký túc xá Công ty G ở thôn T, xã L, thành phố Hải Phòng, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, Nguyễn Xuân T1 đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Quàng Văn Đ 01 chiếc iPad (A16), nhãn hiệu Apple, màu bạc, dung lượng 128 GB trị giá 6.500.000 đồng *(Sáu triệu năm trăm nghìn đồng).*

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị là 6.500.000 đồng của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"*Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự. Từ năm 2023, bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 63/2023/HS-ST ngày 01/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương (cũ) xử phạt T1 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/6/2024, chưa được xóa án tích và bản án hình sự sơ thẩm số 30/2025/HS-ST ngày 30/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11 – Hải Phòng) xử phạt T1 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, lần phạm tội này bị cáo bị áp dụng tình tiết "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/11/2025 nhưng chưa được xóa án tích. Ngày 06/12/2025, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm" theo tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân Khu vực 11 – Hải Phòng đối với bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang và bất bình cho người dân nên cần phải bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có nhân thân rất xấu, nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính, bị Tòa án áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc. Không chỉ thế, hai lần bị cáo bị kết án về tội " Trộm cắp tài sản", đã nhiều lần phải chấp hành án nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân, trở thành người có ích cho xã hội mà bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội khi chưa được xóa án tích. Điều đó cho thấy, bị cáo không có ý thức chấp hành quy định của pháp luật nên cần phải xử lý nghiêm hành vi của phạm tội của bị cáo bằng hình thức áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo với xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Xét quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; vì vậy Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu thập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Quàng Văn Đ đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì liên quan đến trách nhiệm dân sự. Anh Hoàng Văn T3 không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 400.000 đồng đã bỏ ra để mua chiếc Ipad trên nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc Ipad (A16), nhãn hiệu Apple, màu bạc, dung lượng 128 GB. Ngày 13/01/2026 Cơ quan CSĐT Công an thành phố H đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Quàng Văn Đ theo quy định nên Hội đồng xét xử không phải đặt ra xem xét, xử lý.

[9] Đối với anh Hoàng Văn T3, là người mua chiếc iPad của T1. Quá trình điều tra xác định anh T3 không biết đó là tài sản mà T1 trộm cắp có được, anh T3 đã tự nguyện trả lại tài sản cho anh Đ và không yêu cầu T1 bồi thường gì nên không đặt ra để xem xét xử lý. Đối với bà Phú Thị P, là người cho T1 mượn chiếc xe đạp. Quá trình điều tra thể hiện bà P không biết việc T1 sử dụng xe đạp để đi bán chiếc điện thoại do trộm cắp mà có được nên không có căn cứ xử lý bà P.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, … và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân T1 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T1 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/12/2025.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Nguyễn Xuân T1 phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng.
- VKSND TP. Hải Phòng;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an TP. Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Hải Phòng.
- VKSND khu vực 11 – Hải Phòng;
- Phòng Thi hành án DS khu vực 11 - Hải Phòng;
- Cơ quan THA hình sự Công an TP. Hải Phòng;
- Phân trại tạm giam khu vực Tứ Kỳ thuộc trại tạm giam số 2, Công an TP. Hải Phòng;
- Bị cáo; Người bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ; Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Mỹ Như